

Số: **626** /KH-UBND

*Đắk Nông, ngày 07 tháng 9 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (Nghị định số 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP trên phạm vi toàn tỉnh để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác trong năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2021 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg).

### **2. Yêu cầu**

Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả rà soát phải

phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của Nhân dân; không chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo. Cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư chịu trách nhiệm chính trong việc điều tra, rà soát và tính chính xác kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tiêu chí**

1.1. Đối với công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn: Áp dụng theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP (gọi tắt là chuẩn mới), cụ thể như sau:

#### **\* Mức chuẩn hộ nghèo**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### **\* Mức chuẩn hộ cận nghèo**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

**\* Mức chuẩn hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

1.2. Đối với công tác rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo hộ cận nghèo năm 2021: Áp dụng theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg (gọi tắt là chuẩn cũ).

### **2. Đối tượng, phạm vi rà soát**

#### **2.1. Đối tượng rà soát**

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 theo chuẩn nghèo cũ do UBND xã, phường, thị trấn đang quản lý.



- Hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo cũ và đối chiếu theo các tiêu chí, quy định theo chuẩn nghèo mới, hộ gia đình hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình có khả năng rơi vào diện rà soát theo chuẩn nghèo mới, hướng dẫn hộ gia đình làm Giấy đề nghị xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## 2.2. Phạm vi rà soát

Thực hiện tại 71 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Khu vực thành thị: Các thị trấn, phường của huyện, thành phố.

- Khu vực nông thôn: Các xã còn lại của huyện, thành phố.

## 3. Phương pháp tổng rà soát

Đối với công tác rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo hộ cận nghèo năm 2021 (áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020): Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đối với chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025:

- Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập hộ gia đình.

## **4. Quy trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp có mức sống trung bình**

Đối với chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020: Thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung trên địa bàn (áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

## **5. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp, báo cáo kết quả**

5.1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ



- Trước tình hình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện về phương pháp, công cụ và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 15/9/2021. Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện tổ chức triển khai tập huấn, hướng dẫn quy trình và phương pháp rà soát cho Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã và Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tập huấn rà soát viên tại thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố; hoàn thành trước ngày 20/9/2021.

- Thời gian ghi thông tin trên phiếu rà soát tại thời điểm từ ngày 20/9/2021.

- UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xử lý và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát sơ bộ trước ngày 10/11/2021 và báo cáo chính thức kết quả rà soát trước ngày 30/11/2021 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát trước ngày 10/12/2021 về Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 20/12/2021 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.2. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thời gian rà soát: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

5.3. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thời gian xác định: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

5.4. Phúc tra kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân và kết quả rà soát chưa phản ánh đúng thực tế của địa phương; Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

## **6. Kinh phí**

6.1. Đối với cấp tỉnh: Sử dụng kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

### **6.2. Đối với cấp huyện**

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm bố trí, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương được bố trí trong năm 2021 để triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo 2021, với các nội dung sau:

- In tài liệu, biểu mẫu phục vụ rà soát.

- Tổ chức thực hiện công tác tập huấn hướng dẫn cho Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã và rà soát viên.

- Hỗ trợ cho rà soát viên thực hiện rà soát.

- Chi công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát.

- Chi hỗ trợ làm thêm giờ.
- Tổng hợp số liệu báo cáo.
- Chi in sổ theo dõi, quản lý biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Chi in giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.
- Chi công tác tổng kết, khen thưởng.

### 6.3. Mức chi

- Hỗ trợ rà soát viên: Tùy theo tình hình thực tế nhưng tối thiểu là 10.000 đồng/phiếu B; 3.000 đồng/hộ tại phiếu A (là những hộ không thuộc diện điều tra Phiếu B).

- Hỗ trợ kiểm tra tổng hợp, báo cáo các cấp: 2.000 đồng/phiếu B, trong đó:
  - + Cấp tỉnh: 500 đồng/phiếu B.
  - + Cấp huyện: 500 đồng/phiếu B.
  - + Cấp xã: 1.000 đồng/phiếu B.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh: Chủ trì tham mưu triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

- Thống nhất mẫu biểu thực hiện rà soát trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn phương pháp, nghiệp vụ ghi phiếu điều tra và tổng hợp biểu mẫu cho Ban Chỉ đạo cấp huyện.
- Triệu tập tổ chuyên viên giúp việc để phối hợp hướng dẫn điều tra, giám sát tại các địa phương.
- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.
- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện, cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.
- Tổng hợp số liệu, phân tích và báo cáo kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

### 2. Cục Thống kê tỉnh

- Phối hợp, cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc điều tra để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau điều tra.



- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động tổng rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong việc bảo đảm kinh phí thực hiện công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021.

**4. Sở Y tế:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

**5. Các Sở, Ban, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp, chỉ đạo việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

**6. Đài phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông:** Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

### **7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam và tổ chức thành viên các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

### **8. UBND các huyện, thành phố**

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, bố trí lực lượng rà soát viên cấp xã, thôn, khu dân cư.

- Tổ chức triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn cho Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu, không phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương, cơ sở.

- Tổ chức thẩm định và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường, thị trấn; trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức phúc tra trước khi phê duyệt kết quả rà soát; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Phổ biến tuyên truyền mục đích ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

+ Tổ chức triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn cho rà soát viên, những người trực tiếp tham gia rà soát.

+ Tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát và chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình, thời gian quy định.

+ Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo... gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Khi có ý kiến thẩm định của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo báo cáo theo biểu mẫu theo quy định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình thực hiện nêu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. *nk*

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- Lưu VT, CTTĐT, KGVX(Hp).

3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**